

Số: /QĐ-UBND

Lạng Giang, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá bán nước sạch của Hợp tác xã Nông nghiệp An Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp định giá nước sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định 590/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 27/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch tại Tờ trình số 294/TTr-TCKH ngày 20/7/2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá bán nước sạch chung cho các đối tượng sử dụng nước sạch của Hợp tác xã Nông nghiệp An Hà, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng nước	Định mức sử dụng trong tháng	Giá bán (đồng/m ³)	Ghi chú
1	Sinh hoạt các hộ dân cư	Theo thực tế sử dụng		
-	Đến 10m ³ đầu tiên		7.500	
-	Từ trên 10m ³ đến 20m ³		8.300	
-	Từ trên 20m ³ đến 30m ³		9.800	
-	Trên 30 m ³		10.700	
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang		9.800	

Giá bán nước tại Khoản 1 Điều này đã bao gồm các khoản phí, lệ phí, thuế theo quy định hiện hành.

Hợp tác xã Nông nghiệp An Hà có trách nhiệm thu, quản lý, nộp các khoản phí, lệ phí và thuế theo quy định của pháp luật; bảo tồn nguồn vốn từ ngân sách nhà nước đã đầu tư vào công trình; hạch toán các khoản chi phí, thu tiền và quản lý sử dụng tiền thu được theo quy định.

Điều 2. Hợp tác xã Nông nghiệp An Hà là đơn vị cung cấp nước sạch có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định về giá được phê duyệt. Giá bán nước sạch của Hợp tác xã Nông nghiệp An Hà quy định tại Điều 1 được áp dụng từ ngày 01/9/2022. Trong quá trình thực hiện, nếu có sự biến động về các yếu tố cấu thành lên giá thì đơn vị cung cấp nước sạch xây dựng phương án giá thay thế phương án giá cũ trình UBND huyện phê duyệt.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Tài chính- Kế hoạch, Chủ tịch UBND xã An Hà, Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp An Hà và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT, TCKH;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thị Hương Lan

